

Số: 2075/2021/QĐST-DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 17 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 435/2019/TLST-DS ngày 16/8/2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị L, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: đường H, khu phố 4, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Sơn Nguyên N, sinh năm: 1982

Địa chỉ: đường L, Phường 1, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà L: Ông Trang Sĩ X – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:*

+ Ông Lê A, sinh năm 1983.

Địa chỉ: đường H, khu phố 4, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Lê V, sinh năm 1985.

Địa chỉ thường trú: đường H, khu phố 4, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Đường T, phường Đ, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Ngọc C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: đường C, Phường 14, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của ông Lê Ngọc C là: Bà Phạm Thị L (theo Giấy ủy quyền số 002402 ngày 04/3/2019).

+ Bà Phạm Thị H.

Địa chỉ: Đường M, Phường 2, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: đường Q, Phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị H là: Bà Phạm Thị L (theo Giấy ủy quyền số 005572 ngày 08/10/2021).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tài sản chung của ông Lê A và bà Lê V là nhà đất đường H, khu phố 4, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và số tiền 1.100.000.000 (một tỷ một trăm triệu) đồng là một phần tiền bán nhà đất nêu trên do bà Lê V đang cất giữ.

+ Ông A được sở hữu toàn bộ nhà đất đường H, khu phố 4, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và 100.000.000 (một trăm triệu) đồng trong số tiền 1.100.000.000 đồng bán nhà nêu trên do bà Lê V đang cất giữ.

+ Bà Lê V được sở hữu số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng trong số tiền 1.100.000.000 đồng bán nhà nêu trên do bà Lê V đang cất giữ. Bà Lê V có trách nhiệm giao trả số tiền 100.000.000 đồng cho ông Lê A được sở hữu. Ông Lê A có trách nhiệm hoàn trả cho bà Phạm Thị L, bà Phạm Thị H, ông Lê Ngọc C số tiền tổng cộng là 3.481.000.000 (Ba tỷ bốn trăm tám mươi một triệu) đồng.

- Trường hợp có tranh chấp đối với nhà đất đường H, khu phố 4, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Lê A và bà Lê V phải cùng chịu trách nhiệm giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành: Bà Phạm Thị L được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành. Ông Lê A và bà Lê V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 25.405.000đ (Hai mươi lăm triệu bốn trăm lẻ năm ngàn) đồng. Các bên thỏa thuận được bà Phạm Thị L là người đóng tiền án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành: 25.405.000đ (Hai mươi lăm triệu bốn trăm lẻ năm ngàn) đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành nếu chưa trả hết các khoản tiền nêu trên thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Lưu; VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Tùng

